TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 758/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 10 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Trần Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Kim Hồng;
2. Ông Ngô Hữu Quang.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hà Thị Luyến – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Hồng Gấm - Kiểm sát viên

Trong ngày 29 tháng 10 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 438/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 06 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 08 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 170/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim Tr, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số A Đường H, Khu phố B, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên hệ: B Đường H, phường P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Toàn Kh, sinh năm 1971; Địa chỉ: Số A Đường H, Khu phố B, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/6/2018 và trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án nguyên đơn bà Lê Thị Kim Tr trình bày:

Bà và ông Kh qua thời gian tìm hiểu được 02 (Hai) năm thì tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 2010 và đăng kí kết hôn trễ hạn vào năm 2011 (Giấy chứng nhận kết hôn số 77 đăng kí ngày 08/6/2011 tại Ủy ban nhân dân phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh) và giấy chứng nhận kết hôn này đã bị mất bản chính, bà chỉ nộp bản trích sao cho Tòa.

Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được 05 (Năm) năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Kh thường xuyên ăn nhậu, chơi cờ bạc ăn tiền thắng thua, không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con, thường xuyên đánh đập bà. Bà đã nhiều lần khuyên nhưng ông Kh chỉ hứa hẹn mà không thay đổi nên đến năm 2016 bà đã dọn về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ đó cho đến nay, vợ chồng đã không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mỗi người có cuộc sống riêng. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, tiếp tục chung sống sẽ không có hạnh phúc, nên bà yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: Được ly hôn với ông Nguyễn Toàn Kh.

Về con chung: Bà và ông Kh có 02 (Hai) con chung là Nguyễn Thanh Mẫn Th, sinh ngày 31/10/2010 và Nguyễn Lê Kim A, sinh ngày 03/9/2013. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 (Hai) trẻ là Nguyễn Thanh Mẫn Th và Nguyễn Lê Kim A và không yêu cầu ông Kh cấp dưỡng nuôi con. Bà yêu cầu trực tiếp nuôi con chung vì từ trước tới giờ bà là người chăm sóc con, có vệc làm ổn định và từ khi bà dọn về nhà mẹ ruột sống (năm 2016) cho đến nay bà là người trực tiếp nuôi hai con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại các bản tự khai và tại phiên tòa ngày 20/9/2018, bị đơn ông Nguyễn Toàn Kh trình bày:

Ông thống nhất với phần trình bày của bà Tr về quá trình tiến tới hôn nhân. Về nguyên nhân mâu thuẫn thì do hai vợ chồng đều làm công nhân, lương không cao nên khi sinh con thì kinh tế khó khăn nhưng ông vẫn hết sức thương yêu vợ con và đã giảm các quan hệ giao lưu chơi với bạn bè để xây dựng gia đình, ông thừa nhận có la mắng và có đánh bà Tr một lần vì ông đi làm về tối mà chưa thấy bà Tr đón con dù bà Tr được tan ca sớm. Năm 2016, vợ chồng cự cãi và bà Tr đã đưa trẻ Nguyễn Lê Kim A về mẹ ruột sinh sống, còn trẻ Mẫn Th thì ở với ông và mẹ ruột của ông, lâu lâu bà Tr vẫn lên thăm con và ở lại vài ngày cùng với ông. Ông cho rằng việc bà Tr yêu cầu ly hôn là do giận dỗi nhất thời. Ông nhận thấy mình còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn với bà Tr nhưng ông cũng không có biện pháp hàn gắn vì bà Tr không đồng ý nói chuyện hay chịu hàn gắn với ông.

Về con chung: Có 02 (Hai) con chung là Nguyễn Thanh Mẫn Th, sinh ngày 31/10/2010 và Nguyễn Lê Kim A, sinh ngày 03/9/2013. Ông yêu cầu được trực tiếp nuôi trẻ Nguyễn Thanh Mẫn Th, sinh ngày 31/10/2010 và đồng ý giao trẻ Nguyễn Lê Kim A, sinh ngày 03/9/2013 cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng cũng như không yêu cầu bà Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt mặt không có lý do, không có ý kiến phản hồi mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

Ý kiến của Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7 về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầyđủ quy định về thẩm quyền thụ lý; về xác định tư cách tham gia tố tụng; xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ; trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý; Về thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

* Về nội dung:

- Quan hệ hôn nhân giữa bà Tr và ông Kh có đăng ký kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu của bà Tr được ly hôn với ông Kh là có cơ sở để chấp nhận.

- Về con chung: Bà Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông Kh cấp dưỡng. Ông Kh yêu cầu được trực tiếp nuôi trẻ Nguyễn Thanh Mẫn Th, sinh ngày 31/10/2010 và đồng ý giao trẻ Nguyễn Lê Kim A, sinh ngày 03/9/2013 cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng cũng như không yêu cầu bà Tr cấp dưỡng nuôi con. Ông Kh không cung cấp được chứng cứ chứng minh khả năng nuôi dưỡng con. Do hai con chung hiện đang ở với bà Tr; bà Tr cung cấp mức lương chứng minh khả năng thu nhập để nuôi con, để đảo đảm bảo sự ổn định cho việc học hành của trẻ nên yêu cầu được nuôi hai con chung của của bà Tr là có cơ sở; Ghi nhận sự tự nguyện của bà Tr không yêu cầu ông Kh cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Lê Thị Kim Tr yêu cầu khởi kiện ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Toàn Kh và ông Kh đang cư trú tại Quận 7; Đây là tranh chấp về ly hôn là loại tranh chấp được quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Toàn Kh vắng mặt trong quá trình thụ lý giải quyết và sau khi nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử thì ông Kh mới có bản tự khai, tham gia phiên tòa ngày 20/9/2018 và sau đó vắng mặt tại các phiên tòa ngày 08/10/2018 và ngày 19/10/2018 và thuộc trường hợp đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án, tham gia phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo Điểm b Khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Kim Tr và ông Nguyễn Toàn Kh tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2010 và có đăng ký kết hôn vào năm 2011.

Căn cứ vào bản trích lục Giấy chứng nhận kết hôn số 77 đăng kí ngày 08/6/2011 tại Ủy ban nhân dân phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh có đủ cơ sở để xác định bà Tr và ông Kh là vợ chồng hợp pháp, được pháp luật thừa nhận.

Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2016 thì bà Tr về nhà cha mẹ ruột sinh sống, từ đó cho đến nay vợ chồng đã không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Về nguyên nhân mâu thuẫn thì:

- Bà Tr xác định tình cảm vợ chồng không còn vì do ông Kh thường xuyên ăn nhậu, chơi cờ bạc ăn tiền thắng thua, không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con, thường xuyên đánh đập bà;

- Ông Kh thừa nhận bản thân đôi khi vui chơi với bạn bè nên đôi khi thiếu chăm sóc vợ con nhưng ông còn thương bà Tr, vì vậy ông không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên ông cũng không có biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn hàn gắn gia đình do vợ chồng mỗi người sống riêng một nhà, bà Tr và ông không có cơ hội hàn gắn vì bà Tr không chịu nói chuyện với ông.

Về yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Toàn Kh của bà Tr, Hội đồng xét xử xét thấy:

Quá trình thụ lý, giải quyết tòa án đã thực hiện các thủ tục tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Nguyễn Toàn Kh không nộp bản tự khai, không đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai cứng cứ, tham gia hòa giải và khi nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử thì ông Kh mới có bản tự khai yêu cầu đoàn tụ. Tại phiên tòa ngày 20/9/2018, ông Kh yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu tạo điều kiện cho vợ chồng ông đoàn tụ nhưng thừa nhận không có biện pháp nào hàn gắn vợ chồng trong suốt thời gian bà Tr bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống. Việc ông Nguyễn Toàn Kh không đến Tòa

tham gia hòa giải, không tham gia phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, không có các biện pháp cụ thể để hàn gắn tình cảm vợ chồng thể hiện sự thiếu quan tâm đến việc xây dựng quan hệ hôn nhân. Trong việc xây dựng hàn gắn gia đình phải xuất phát từ hai phía, việc ông Kh muốn đoàn tụ còn bà Tr cương quyết ly hôn nghĩa là giữa bà Tr và ông Kh đã không có tiếng nói chung để giải quyết mâu thuẫn, từ năm 2016 cho đến nay bà Tr và ông Kh sống riêng, ông Kh không có các biện pháp cụ thể để dung hòa mâu thuẫn vợ chồng. Do quan hệ hôn nhân giữa bà Tr và ông Kh không còn yêu thương, chia sẻ với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân giữa bà Tr và ông Kh cũng chỉ là sự ràng buộc về mặt pháp lý sẽ không mang lại hạnh phúc cho nhau nên yêu cầu ly hôn của bà Tr là có căn cứ chấp nhận phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 51 và Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014.

- Về con chung: Bà Lê Thị Kim Tr và ông Nguyễn Toàn Kh có hai con chung là Nguyễn Thanh Mẫn Th, sinh ngày 31/10/2010 và Nguyễn Lê Kim A, sinh ngày 03/9/2013. Ông Kh bà Tr đều xác nhận bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Lê Kim A từ năm 2016 cho đến nay, còn trẻ Nguyễn Thanh Mẫn Th thì năm 2018 mới chuyển về sinh sống cùng bà Tr.

Bà Lê Thị Kim Tr yêu cầu trực tiếp nuôi 02 con là Nguyễn Thanh Mẫn Th và Nguyễn Lê Kim A sau khi ly hôn, không yêu cầu ông Kh cấp dưỡng nuôi con.

Ông Kh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Thanh Mẫn Th, không yêu cầu bà Tr cấp dưỡng nuôi con và đồng ý giao bà Lê Thị Kim Tr trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Lê Kim A, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Theo Biên bản hỏi ý kiến con từ đủ 07 tuổi trở lên trong vụ án hôn nhân và gia đình ngày 06/9/2018, trẻ Nguyễn Thanh Mẫn Th có nguyện vọng muốn sống với bà Tr.

Tại phiên tòa ngày 20/9/2018, ông Kh yêu cầu yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Thanh Mẫn Th, không yêu cầu bà Tr cấp dưỡng nuôi con và đồng ý giao bà Lê Thị Kim Tr trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Lê Kim A, ông không cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử đã yêu cầu bà Tr, ông Kh cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh là người đủ điều kiện mọi mặt để trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Bà Tr đã cung cấp tài liệu, chứng cứ về thu nhập, chứng minh điều kiện nuôi con của mình. Ông Kh không cung cấp được chứng cứ và vắng mặt tại phiên tòa.

Xét, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung của bà Tr, ông Kh đều chính đáng. Tuy nhiên, để giao con cho ai là người nuôi dạy tốt hơn cần phải tính đến quyền lợi về mọi mặt của con, hiện tại hai trẻ Nguyễn Thanh Mẫn Th và Nguyễn Lê Kim A đều là con gái và đang sống ổn định cùng với bà Tr; Trẻ Nguyễn Thanh Mẫn Th có nguyện vọng được sống với mẹ; Bà Tr chứng minh được việc có công việc và mức thu nhập ổn định; ông Kh không chứng minh được điều kiện nuôi con, không đến tham gia phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích của mình; Vì vậy xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung nên giao 02 trẻ Nguyễn Thanh Mẫn Th và Nguyễn Lê Kim A cho bà Tr trực tiếp nuôi dạy là có cơ sở,

đảm bảo được quyền lợi của 02 trẻ phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 81của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 và ông Kh có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà Tr không yêu cầu ông Kh cấp dưỡng nuôi con đây là sự tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về tài sản chung: Bà Lê Thị Kim Tr và ông Nguyễn Toàn Kh cùng xác nhận không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về nợ chung: Bà Lê Thị Kim Tr và ông Nguyễn Toàn Kh cùng có xác nhận không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Bà Lê Thị Kim Tr phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Luật phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[4] Quyền kháng cáo: Bà Lê Thị Kim Tr và ông Nguyễn Toàn Kh có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5; Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về hình thức: Xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Toàn Kh.

2. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

2.1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Lê Thị Kim Tr và ông Nguyễn Toàn Kh (Giấy chứng nhận kết hôn số 77 đăng kí ngày 08/6/2011 tại Ủy ban nhân dân phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh).

2.2. Về con chung: Giao trẻ Nguyễn Thanh Mẫn Th, sinh ngày 31/10/2010 và Nguyễn Lê Kim A, sinh ngày 03/9/2013 cho bà Lê Thị Kim Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị Kim Tr không yêu cầu ông Nguyễn Toàn Kh cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Toàn Kh có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Không có.

2.4. Về nợ chung: Không có.

2.5. Án phí sơ thẩm: Bà Lê Thị Kim Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình về tranh chấp ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0025609 ngày 19/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, bà Tr đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

2.6. Quyền kháng cáo:

Bà Lê Thị Kim Tr có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Nguyễn Toàn Kh vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

2.7. Quyền yêu cầu thi hành án, thời hiệu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận7;
- Chi cục THA DS Quận 7;
- Đương sự;
- Lưu, hồ sơ (Luyến).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Trần Cảnh